

Cấu trúc chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý Công

Chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành QLC của ĐHQT được thiết kế dựa trên cơ sở đào tạo chia thành 3 phần.

Phần 1- Bao gồm 04 học phần bắt buộc (9 tín chỉ), đào tạo kiến thức nâng cao về chính sách công, quản lý công và phân tích chính sách. Đồng thời cung cấp phương pháp nghiên cứu khoa học trong quản lý công và kỹ năng viết bài báo khoa học trong chuyên ngành Quản lý công.

Phần 2 - Bao gồm 03 môn phân tự chọn (6 tín chỉ) về quản lý công trong tổng số 10 môn học. Mục tiêu của học phần nghiên cứu nâng cao và hội thảo nhằm trang bị cho NCS năng lực nghiên cứu khoa học, cập nhật và nâng cao kiến thức liên quan lãnh vực quản lý công, giúp NCS có đủ trình độ và kỹ năng giải quyết vấn đề đặt ra trong thực tế vận hành chính sách quản lý công. **Việc chọn các học phần và chủ đề hội thảo cụ thể sẽ còn phụ thuộc vào tình hình thực tế nội dung nghiên cứu của các NCS trong từng niên khóa.** Như vậy, NCS sẽ học bổ sung lý thuyết nền và lý thuyết chuyên sâu phục vụ cho công việc tự nghiên cứu chính sách quản lý công, thẩm định chính sách và tham gia tư vấn thực thi chính sách. Đồng thời cũng góp phần quan trọng cho việc nghiên cứu viết luận án của mình là 15 tín chỉ. Tổng số tín chỉ học bổ sung cũng phù hợp với Quy chế Đào tạo tiến sĩ hiện hành của ĐHQGHCM và Bộ GD&ĐT.

Ngoài ra, một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của NCS đó là xây dựng mối quan hệ trách nhiệm giữa giảng viên hướng dẫn và NCS. Chính vì vậy, NCS phải đăng ký học chuyên đề I và II trong năm I dưới hình thức **tự học** với giảng viên hướng dẫn chính hoặc các giảng viên khác để giải quyết một số vấn đề quan trọng trong luận án của mình. Sau cuối mỗi chuyên đề, Tiểu ban đánh giá sẽ có nhận xét đánh giá kết quả tự học của NCS mà mình hướng dẫn trên cơ sở “Đạt” hay “Không đạt” yêu cầu của nội dung của từng chuyên đề nghiên cứu mà NCS đã đề ra lúc ban đầu và có sự đồng ý của người hướng dẫn. NCS có thể dùng thời gian tự học để viết **Tiểu luận tổng quan hay Đề cương luận án tiến sĩ** về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án.

Phần 3 - Luận án tiến sĩ. Luận án tiến sĩ phải là một công trình khoa học chứa đựng những đóng góp mới có giá trị trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành, thể hiện khả năng độc lập, sáng tạo nghiên cứu khoa học của NCS. Yêu cầu đóng góp mới của luận án có thể là: (a) Những kết quả mới được đề xuất có tác dụng bổ sung, phát triển hoặc làm phong phú thêm vốn kiến thức lý thuyết đã có của chuyên ngành; (b) Những ứng dụng sáng tạo và phát triển có cơ sở khoa học dựa trên các thành tựu đã có nhằm giải quyết những yêu cầu thiết thực trong quản lý công.

Để hoàn thành luận án, NCS sẽ phải trải qua 3 giai đoạn chủ yếu bao gồm (1) hoàn thành các học phần và hoàn thành chuyên đề I & II trong năm I và thông qua Tiểu luận tổng quan; (2) Hoàn thành các bài báo khoa học và bảo vệ luận án tại Hội đồng cơ sở; (3) Bảo vệ luận án cấp trường.

Lưu ý:

- _ NCS nộp các bài báo khoa học được Hội đồng Giáo sư ngành Kinh tế tính điểm công trình trong khung (0-1) trở lên và có liên quan đến nội dung của luận án. **Một bài báo khoa học được xem sản phẩm thay thế cho một chuyên đề.**
- _ NCS có thể viết và bảo vệ luận án tiến sĩ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

Khung chương trình:

Danh mục các học phần của chương trình đào tạo QCL

Mã số môn học	Tên học phần	Số tín chỉ
Nhóm học phần bắt buộc		13
DP1001	Chính sách công (Public Policy)	2
DP1002	Nền tảng quản lý công (Foundations of Public Administration)	2
DP1003	Phân tích chính sách công (Public Policy Analysis)	2
DP1004	Phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính trong QLC	3
DP1005	Nghiên cứu chuyên đề I	2
DP1006	Nghiên cứu chuyên đề II	2
Nhóm học phần tự chọn (chọn 3 trong các môn)		6
DP2001	Quản Trị Toàn Cầu (Global Governance)	2
DP2002	Chiến lược xây dựng chính phủ kỹ thuật số (Building Digital Government Strategies)	2
DP2003	Nền tảng của chính sách xã hội (Foundations of Social Policy)	2
DP2004	Quản trị và phát triển bền vững (Governance & Sustainable Development)	2
DP2005	Khoa học, công nghệ và an ninh thế giới (Science, Technology and International Security)	2
DP2006	Chính trị trong quản lý công (Politics in public management)	2

DP2007	Chính sách thương mại và chuỗi giá trị toàn cầu (Trade Policy and Global Value Chains)	2
DP2008	Hội thảo 1: Thách thức quản lý công trong bối cảnh hội nhập	2
DP2009	Hội thảo 2: Đánh giá và vận dụng một số mô hình quản lý công thành công trên thế giới	2
DP2010	Hội thảo 3: Đánh giá và vận dụng ảnh hưởng của mạng xã hội trong việc định hướng phát triển chính sách công phù hợp	2
DP1007	Tiểu luận tổng quan (năm II)	3
DP3000	Luận án	68
	Giai đoạn I (năm II)	30
	Giai đoạn II (năm III)	38
	Tổng cộng (I+II+III + IV)	90

Phân bổ thời gian đào tạo và tích lũy tín chỉ qua từng giai đoạn

	Tín chỉ tích lũy	Chương trình	Ghi chú
Năm I Học kỳ I	9 tín chỉ	9 tín chỉ học phần	
Năm I Học kỳ II	17 tín chỉ	6 tín chỉ học Chuyên đề I phần và 2 tín chỉ	
Năm I Học kỳ hè	19 tín chỉ	2 tín chỉ Chuyên đề II, nghiên cứu Tự	NCS có thể đăng ký đi thực tập sinh tại nước ngoài
Năm II - Học kỳ I	32 tín chỉ	3 tín chỉ Tiểu luận tổng quan,	NCS bảo vệ Tiểu luận tổng quan.
Năm II - Học kỳ II	52 tín chỉ	20 tín chỉ Viết luận án	NCS tiến hành các nghiên cứu thực nghiệm hay phát triển các mô hình lý thuyết.
Năm II - Học kỳ II	62 tín chỉ	10 tín chỉ Viết luận án	NCS hoàn thiện kết quả xử lý số liệu và phân tích.

Học kỳ hè			
Năm III -	72 tín chỉ	10 tín chỉ Viết luận án	NCS tổ chức hội thảo báo cáo kết quả nghiên cứu và tiến độ thực hiện đề tài.
Học kỳ I			
Năm III -	82 tín chỉ	10 tín chỉ Viết luận án	Bảo vệ luận án tại Hội đồng cơ sở
Học kỳ II			
Năm III -	90 tín chỉ	8 tín chỉ Viết luận án	Bảo vệ luận án
Học kỳ hè			
TỔNG CỘNG	90	15 tín chỉ học phần, 4 tín chỉ chuyên đề, 3 tín chỉ tiểu luận tổng quan và 68 tín chỉ luận án tiến sĩ	